

**THÔNG BÁO**

**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 3&4 NĂM 2020  
TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN SỐ 2, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Theo Kế hoạch tuyển sinh tại Công văn số 4434/DHĐN-ĐT ngày 23/12/2019 của Đại học Đà Nẵng)

**I. TRƯỜNG, NGÀNH ĐÀO TẠO**

Trường	Ngành đào tạo	Mã ngành	Trình độ	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển	Phương thức tuyển sinh
<b>1. Đào tạo Đại học Vừa làm vừa học (VLVH)</b>						
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM (DDS)	Giáo dục Mầm non	7140201	ĐH	100	<p>1. Toán + <b>Năng khiếu 1</b> (Đọc diễn cảm, kể chuyện) + <b>Năng khiếu 2</b> (Hát, Nhạc)</p> <p>2. Văn + <b>Năng khiếu 1</b> (Đọc diễn cảm, kể chuyện) + <b>Năng khiếu 2</b> (Hát, Nhạc)</p>	<p>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 môn + Điểm ưu tiên <i>Thí sinh chọn một trong các phương thức sau (xét tuyển hoặc thi tuyển):</i> 1/ <i>Xét tuyển theo điểm môn Toán; Văn (điểm thi THPT hoặc điểm trung bình môn lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12); điểm thi môn Năng Khiếu 1, Năng khiếu 2 trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính qui do ĐHĐN tổ chức năm 2020 hoặc tổ chức thi Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc).</i> 2/ <i>Thi tuyển</i> - Môn Toán theo hình thức trắc nghiệm <b>hoặc</b> môn Ngữ văn theo hình thức tự luận; - Môn Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) <b>hoặc</b> sử dụng điểm thi Năng Khiếu 1, Năng khiếu 2 trong kỳ thi đại học chính qui do ĐHĐN tổ chức năm 2020;</p>
	Giáo dục Tiểu học	7140202	ĐH	50	<p>1. Toán + Ngữ Văn + Tiếng Anh</p> <p>2. Ngữ Văn + Lịch sử + Địa lý</p> <p>3. Toán+ Ngữ Văn + GDCD</p>	<p><i>Thí sinh chọn một trong các phương thức sau (xét tuyển hoặc thi tuyển):</i> 1/ <i>Xét điểm môn Toán; Văn; Tiếng Anh; Lịch sử; Địa lý; GDCD (điểm thi THPT hoặc điểm trung bình môn lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12);</i> 2/ <i>Thi tuyển Thi tuyển (xét điểm 3 môn trong tổ hợp Toán + Ngữ Văn + Năng khiếu) ::</i> <i>+ Môn Toán: theo hình thức trắc nghiệm;</i> <i>+ Môn Ngữ văn: theo hình thức tự luận;</i> <i>+ Môn Năng khiếu (Đọc diễn cảm, kể chuyện).</i></p>
<b>2. Liên thông (từ Trung cấp lên Đại học và Cao đẳng lên Đại học)</b>						
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM (DDS)	Giáo dục Mầm non	7140201	TC - ĐH	50	<p>- Xét tuyển điểm trung bình học tập của trình độ Trung cấp hoặc Cao đẳng. - Điểm xét tuyển: điểm Trung bình chung học tập ở trình độ TC/CD <math>\geq 5.0</math> (thang điểm 10); <math>\geq 2</math> (thang điểm 4)</p>	

## II. VÙNG TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

- Đào tạo Đại học VLVH: Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT hoặc tương đương).

- Người dự tuyển liên thông phải bảo đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các văn bằng dưới đây:

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Chính sách ưu tiên: Những người thuộc diện chính sách được hưởng chế độ ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

## III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của ĐHĐN).

2. Bản sao hợp lệ kết quả thi THPT QG, học bạ THPT, bằng tốt nghiệp THPT. BTVH.

3. Bản sao hợp lệ kết quả học tập, bằng Tốt nghiệp Trung cấp; Cao đẳng.

4. Minh chứng hợp lệ để hưởng các chính sách ưu tiên.

5. 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận giấy báo.

6. Phí đăng ký xét tuyển.

## IV. THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ, LỆ PHÍ

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên số 2, số 725 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng; điện thoại liên hệ: (0236) 3759 573

- Phí tuyển sinh:

+ Phí xử lý hồ sơ và xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ;

+ Phí thi các môn: 400.000 đồng/hồ sơ.

- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên số 2, chuyển toàn bộ hồ sơ ĐKDT về Ban Đào tạo, Đại học Đà Nẵng trước ngày **04/12/2020**. Sau thời hạn này sẽ không nhận hồ sơ bổ sung.

## V. THỜI GIAN XÉT TUYỂN/THI TUYỂN

1. Đối với ngành xét tuyển: Thời gian xét tuyển dự kiến sau 2 tuần kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

2. Đối với ngành xét tuyển có môn năng khiếu hoặc thi môn văn hóa: Kỳ thi kiểm tra môn Năng khiếu và môn văn hóa cho thí sinh dự kiến tổ chức vào ngày **19,20/12/2020 (thứ Bảy và Chủ Nhật)**.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên số 2, Tp Đà Nẵng hoặc Ban Đào tạo, ĐHĐN, số 41 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng, website: <http://ts.udn.vn>, điện thoại liên hệ: (0236) 3835345 (bấm số 1)/.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Lê Thành Bắc**

